

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2024
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi
con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Ngọc Sáng
- Bà Lê Thị Tuyết Mai

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân
quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:*
Bà Võ Thị Nhu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành
phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2024/TLST-
HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn và
nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HNGĐ
ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Kim N**; sinh năm: 1989. Địa chỉ: 1 ấp H, xã
T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn H**; sinh năm: 1995. Địa chỉ: E khu V,
phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ngày 17/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án,
nguyên đơn là bà Võ Thị Kim N cho rằng:**

Bà và ông Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết
hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận C, thành phố Cần Thơ vào ngày
28/10/2015. Vợ chồng chung sống được khoảng 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn do
bất đồng quan điểm, không hợp tính cách với nhau nên vợ chồng thường cự cãi
nhau. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt, kéo dài đến năm 2021 thì bà bế con về nhà
cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Quốc D (nam); sinh ngày 04/7/2020. Bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn H vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy: bà N yêu cầu ly hôn, còn ông H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện mong muốn hàn gắn đoàn tụ lại; hơn nữa, từ khi ly thân đến nay vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại; do đó, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà N được ly hôn với ông H.

+ Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Quốc D (nam); sinh ngày 04/7/2020. Đề nghị giao con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông H theo quy định pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ: chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Võ Thị Kim N và ông Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ tình yêu của hai bên. Tuy nhiên, sau khi chung sống thì xảy ra bất đồng quan điểm; lẽ ra, cả hai vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đổ vỡ là điều tất yếu. Nay bà N yêu cầu yêu cầu ly hôn, còn ông H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện mong muốn hàn gắn đoàn tụ lại; hơn nữa, từ khi ly thân đến nay vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Võ Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H là phù hợp.

[3] Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Quốc D (nam); sinh ngày 04/7/2020.

Để đảm bảo về mặt tinh thần và việc chăm sóc nuôi dạy con, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông H theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung và nợ: bà N cho rằng không có; còn ông H vắng mặt và hiện tại chưa có ai nộp đơn yêu cầu giải quyết tài sản chung hay nợ nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà N phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Võ Thị Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

Có 01 con chung là Nguyễn Quốc D (nam); sinh ngày 04/7/2020.

Giao con cho bà Võ Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Nguyễn Văn H theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ:

Chưa giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Kim N phải chịu 300.000đ án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0003241 ngày 26/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Bà N đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với nguyên đơn và bị đơn; các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cái Răng;
- **UBND P. Tân Phú, Q. Cái Răng;**
- Chi cục T.H.A Q. Cái Răng;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang